

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2019/HS-ST**

Ngày: **21-5-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Ông **Nguyễn Viết Dũng**

Ông **Huỳnh Hưng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 07/5/2019 đối với bị cáo.

Trần Thị Trâm Ch, sinh ngày 12/10/1968 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 206 (cũ), tổ 99 (mới), phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L (Đều đã chết), chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018, Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Xuân Nam** - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Anh Nam thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Trần Thị Trâm Ch theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh **Hồ Hữu T**, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn T, huyện C, tỉnh Gia Lai . Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số 696 Q, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng . Vắng mặt

Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số K377/H2/09 P, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng . vắng mặt.

Ông **Trần Đức B**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số K377/H2/09 P, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng . Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 24/10/2018, Trần Thị Trâm Ch (Đầu bếp củ của quán nhậu H (tại địa chỉ số 969 Q, quận T, thành phố Đà Nẵng do ông Nguyễn Hữu C làm chủ) đang ngồi nhậu tại quán “ Chíp Chíp” (nằm trên đường nguyên đơn, quận T, thành phố Đà Nẵng) thì . điện thoại cho ông Nguyễn Hữu C đến để giải quyết về việc nợ tiền, ông C đồng ý và rủ thêm Hồ Hữu T đầu bếp mới của quán H đi cùng. Khi đến quán, giữa ông C và Ch xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đánh nhau, T có tham gia và dùng tay bóp vào cổ Ch, đẩy Ch ra nhưng sau đó được mọi người vào can ngăn, sau đó ông Nguyễn Hữu C và T bỏ đi về lại quán nhậu H để ngủ. Còn Trần Thị Trâm Ch ngồi lại quán cho đến khoảng 5 giờ 00 ngày 25/10/2018 thì đi bộ một mình đến quán H để phụ nấu bếp (Ch đã nghỉ làm đầu bếp nhưng vẫn còn phụ nấu bún bán buổi sáng tại quán H). Tại đây, Ch nhìn thấy anh T đang nằm ngủ dưới đất, sau quầy thu ngân, của quán (người nghiên bên trái, đầu quay về hướng bờ tường và song song với quầy thu ngân). Ch vẫn còn tức giận chuyện giữa Ch với T vào tối ngày 24/10/2018, Ch vào bếp của quán lên lấy 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 19 cm, có mũi nhọn) đi đến chỗ T đang nằm, Ch ngồi bên phía phải người T mặt quay về phía T, tay trái (Ch thuận tay trái) cầm con dao cắt một nhát vào vùng cổ bên phải T theo hướng từ trước về sau, T tỉnh dậy hô hoán thì Ch rút con dao gây án lại và bỏ chạy ra khỏi quán. Lúc này, ông Nguyễn Hữu C nằm ngủ trong quán, nghe thấy tiếng hô hoán nên cùng người dân xung quanh đuổi theo và bắt giữ Ch giao cho Công an phường An Hải Đông, quận sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử lý, còn T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế quận sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 299/TgT ngày 02/11/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận đối với Hồ Ngọc T: Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương phần mềm ở vùng cổ bên phải có vết thương dài 6,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

Tang vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 19 cm, có mũi nhọn.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số:22/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thị Trầm Ch về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Trầm Ch về tội “Giết người” như bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2019, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trầm Ch phạm tội “ Giết người”

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, 57 và Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử người bị hại anh Hồ Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*), tuy nhiên, tại phiên tòa anh T thay đổi ý kiến chỉ yêu cầu bị cáo Ch bồi thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), yêu cầu này của bị hại được bị cáo Ch chấp nhận bồi thường, do đó, Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 46, 48 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và các Điều 584,585 và 590 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Hữu T số tiền theo thỏa thuận trên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) con dao dài khoảng 32cm, cán dao bằng gỗ, án rựa bằng gỗ dài khoảng 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 19 cm, có mũi nhọn bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tuyên trả cho anh T số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) do bị cáo Ch tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại tại phiên tòa đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Trầm Ch thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo, vì vậy, bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo là lao động chính, có trách nhiệm chăm sóc cho người chị bị mù, không nơi nương tựa, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

Luật sư Bùi Xuân Nam người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Trầm Ch hoàn toàn thống nhất về tội danh, điểm, khoản, Điều luật mà VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời thống nhất cùng quan điểm luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, song tại phiên tòa cũng đã tác động gia đình nộp một số tiền nhằm khắc phục một phần

hậu quả cho người bị hại, mặt khác, vụ án xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại, và hậu quả giết người chưa đạt, vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 54 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung 2017) để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa.

Người bị hại anh Hồ Hữu T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời về phần dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, và điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Luận cứ bào chữa của Luật sư người bào chữa cho bị cáo, kết luận giám định về thương tích, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 05 giờ ngày 25/10/2018 tại quán H số 969 đường Q, quận T, TP Đà Nẵng, do bị tức giận việc anh T bóp cổ bị cáo vào đêm hôm trước, nên khi phát hiện anh T đang nằm ngửa bị cáo lên vào bếp lấy một con dao dài khoảng 32 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, có mũi nhọn, đi đến chỗ anh T đang nằm ngửa cầm dao cắt mạnh vào vùng cổ bên phải của anh T, hậu quả anh T bị thương tích 08%, việc anh T không chết là do được ngăn chặn và cấp cứu kịp thời, mặt dù tỷ lệ thương tích của người bị hại chỉ 08%, song Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao (dài khoảng 32cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, có mũi nhọn) là loại hung khí nguy hiểm khi sử dụng cắt mạnh vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể con người trong lúc anh T đang ngửa không thể kháng cự được có thể dẫn đến tử vong, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện mặt cho hậu quả xảy ra, hành vi đó của bị cáo là thể hiện ý thức chủ quan muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại, hậu quả người bị hại anh T không chết mà chỉ bị thương tích 08% là do được ngăn chặn và cấp cứu kịp thời, nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. vì vậy, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Do đó, Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung 2017) với tình tiết định khung (có tính chất côn đồ) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại trong khi sự việc xô xát xảy ra trước đó giữa bị cáo và người bị hại chưa xảy ra hậu quả gì, việc bị cáo dùng dao cắt mạnh vào vùng cổ gây thương tích cho người bị hại ngay sau khi các bên không còn xảy ra sự mâu thuẫn là thể hiện tính côn đồ hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, việc người bị hại anh T không chết là do được ngăn chặn và cứu chữa kịp thời, là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Như vậy, hành vi của bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Nên đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải cho hành vi phạm tội của mình, mặt dù trong quá trình điều tra, truy tố và Tòa án chuẩn bị xét xử bị cáo không bồi thường cho bị hại một số tiền nào để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 3.000.000đ mặt dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, mặt khác trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung 2017), và xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung 2017). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liên kề như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, truy tố bị hại anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản: Ch phí điều trị thương tích, tổn thất về mặt tinh thần, và ngày công lao động trong thời gian điều trị vết thương không đi làm với tổng số tiền: 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).Tuy nhiên, tại phiên tòa

anh T thay đổi nội dung yêu cầu này, mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), yêu cầu này của anh T được bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này của các bên là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Trong đó gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đã nộp tại cơ quan thi hành án, số tiền còn lại 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại anh T.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ vật chứng là: 01(một) con dao dài khoảng 32cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 19 cm, có mũi nhọn và số tiền 3.000.000đ(*Ba triệu đồng*) do gia đình bị cáo nộp bồi thường cho anh T. HĐXX căn cứ điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau: Đối với vật chứng là con dao bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) thì tuyên trả cho anh T sử dụng.

[7] **Về án phí:** bị cáo Ch phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Trâm Ch** phạm tội “*Giết người*”

1. Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Trần Thị Trâm Ch:07 (bảy)** năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/10/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 46, Điều 48 BLHS 2015 và khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 590 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị Trâm Ch tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Hữu T số tiền còn lại là: **7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*)**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chậm bồi thường thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS.

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng là: 01(một) con dao dài khoảng 32cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 13 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 19 cm, có mũi nhọn.

* *Tuyên:* Trả cho anh Hồ Hữu T số tiền: **3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)** do gia đình tự nguyện nộp bồi thường thay cho bị cáo Trần Thị Trâm Ch tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Các vật chứng trên hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2018 và BL thu tiền số 0555 ngày 21/5/2019.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Trần Thị Trâm Ch phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 350.000đ án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN (PV 27);
- Phòng PC 44 - CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển